

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HS-ST

Ngày: 17-01-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hương Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Hà Nguyễn Minh Nam

2/ Bà Trần Thị Xuân Thảo

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Huế –Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Duy K** sinh năm 1976 tại Thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Đường C, phường Hòa Minh, quận D, Thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn E (chết) và bà Lê Thị A; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thúy H (đã ly hôn), 01 con (sinh năm 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt giữ ngày 28/5/2021, tạm giam ngày 05/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần V

Trụ sở: Đường P, Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn S và ông Nguyễn Tấn T.

Cùng địa chỉ: đường X, Phường M, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền ngày 14/01/2022) (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Phan Thị Thu O, sinh năm 1993

Thường trú: đường Q, Phường R, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (*Có mặt*).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Khoảng tháng 5/2010, Nguyễn Duy K làm việc tại Công ty Cổ phần Xây dựng Hải Vân, địa chỉ 21, Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ mới: Đường P, Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (do ông Nguyễn Phúc T làm giám đốc). Ngày 14/5/2010, Nguyễn Duy K được phân công là chỉ huy trưởng giám sát công trình xây dựng Plaza ở Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và có nhiệm vụ tính toán khối lượng công trình, đề xuất chi lương cho công nhân đưa cho ông Nguyễn Phúc T ký duyệt, rồi đưa cho bộ phận kế toán xuất phiếu chi để nhận tiền từ thủ quỹ công ty, sau đó K sẽ phát lương cho công nhân 02 tuần/01 lần. Thời gian làm việc từ tháng 5/2010 đến tháng 07/2010, K thực hiện công việc được giao bình thường, đúng quy định. Tuy nhiên, đến ngày 14/8/2010, sau khi hoàn tất các thủ tục, K được công ty giao số tiền 150.000.000 đồng để chi trả lương cho công nhân nhưng K không thực hiện mà chiếm đoạt số tiền trên rồi bỏ trốn, cụ thể: từ ngày 14/8/2010 đến ngày 15/8/2010, K lấy tiền trên sử dụng vào việc đánh bạc (không rõ họ tên những người chơi đánh bạc) với hình thức đánh bài binh xập xám thắng thua bằng tiền, tại quán cà phê (không rõ địa chỉ) trên đường Đường V, phường H, quận E thua hết 130.000.000 đồng. Sau đó, K rút sim điện thoại đang sử dụng để ông Thắng không liên lạc được và bỏ trốn. Còn ông Nguyễn Phúc T, do không liên lạc được với Nguyễn Duy K, nên ông Thắng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận trình báo.

Ngày 10/02/2011, Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận ra quyết định truy nã số 02 đối với Nguyễn Duy K về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Đến ngày 28/5/2021, Nguyễn Duy K bị bắt theo Quyết định truy nã số 02 ngày 10/02/2011 của Cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đồng thời, Nguyễn Duy K khai sau khi chiếm đoạt tài sản và bỏ trốn, K có gọi điện về nhà được gia đình thông báo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận truy nã, nhưng K không ra đầu thú mà tiếp tục bỏ trốn. Thời gian từ khi bỏ trốn đến bị bắt, K sinh sống và đi làm cho các công trình tại nhiều tỉnh, thành nhưng không có đăng ký tạm trú, khi làm tại các công trình K không nói cho ai biết K đang bị Cơ quan Công an truy nã (các bút lục từ 287 đến 296; 300 đến 311).

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-QPN ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định

khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện người bị hại trình bày: Yêu cầu bị cáo K hoàn trả lại số tiền 150.000.000 đồng đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần V. Ngoài ra, không có ý kiến trình bày và tranh luận gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thu O trình bày: Bà xác nhận bà là em họ của bị cáo, đại diện gia đình bị cáo K tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Phú Nhuận, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Duy K đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Nguyễn Duy K làm việc tại Công ty Cổ phần V, được phân công là chỉ huy trưởng giám sát công trình xây dựng Plaza ở Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và có nhiệm vụ tính toán khối lượng công trình, đề xuất chi lương cho công nhân, ông Nguyễn Phúc T (Giám đốc Công ty Cổ phần V) ký duyệt, rồi đưa cho bộ phận kế toán xuất phiếu chi để nhận tiền từ thủ quỹ công ty, sau đó K sẽ phát lương cho công nhân 02 tuần/01 lần. Thời gian làm việc từ tháng 5/2010 đến tháng 07/2010, K thực hiện công việc được giao bình thường, đúng quy định. Tuy nhiên, đến ngày 14/8/2010, sau khi được công ty giao số tiền 150.000.000 đồng để chi trả lương cho công nhân nhưng K không thực hiện mà chiếm đoạt số tiền trên rồi bỏ trốn.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Nguyễn Duy K đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại (do ông Nguyễn Phúc T làm giám đốc) trong công việc để được giao tài sản, sau đó bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại (số tiền 50.000.000 đồng) cho bị hại nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là Công ty Cổ phần Xây dựng V có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bà Phan Thị Thu O đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng; nay còn phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng còn lại tại tòa bị cáo chấp nhận yêu cầu này của người bị hại, nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Duy K** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: **Nguyễn Duy K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **28/5/2021**.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo bồi thường 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng cho Công ty Cổ phần Xây dựng Hải Vân; bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng (Theo giấy nộp tiền ngày 24/8/2021 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Người nộp tiền: Hoàng Anh Tuấn, người nhận tiền: Công an quận Phú Nhuận, số tài khoản ghi có: 39490906177500000 tại Kho bạc Nhà nước quận Phú Nhuận); 100.000.000 (một trăm triệu) đồng còn lại buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- VKSND Q.Phú Nhuận;
- CA Q.Phú Nhuận;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS Q.Phú Nhuận;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hương Giang**